TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 503/2022/DS-PT
Ngày 09/12/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình
Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm
Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 427/2022/TLPT-DS ngày 27/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***Bà Vũ Thị Lợi (tức Sáu), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đội 5, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng Nghĩa, sinh năm 1964.

HKTT: Số 200 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hồng Cảnh - Luật sư VPLS công chúng Olypia - Đoàn luật sư TP Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Bà Đỗ Thị Lý, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1986.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Luật sư công ty luật TNHH Nguyễn Viết và đội ngũ cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Người kháng cáo: bà Đỗ Thị Lý.

(Ông Nghĩa, ông Cảnh, bà Duyên, bà Yến có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai của các đương sự và các văn bản tố tụng khác thì vụ án có nội dung như sau:

Bà Vũ Thị Lợi (tức Sáu) và bà Đỗ Thị Lý có quan hệ quen biết nhau qua làm ăn kinh tế chung. Vì vậy, ngày 18/7/2019 bà Lý có vay của bà Lợi số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để sử dụng làm vốn kinh doanh. Khi vay hai bên có viết giấy viết tay có nội dung "Lý vay Sáu 1.000.000.000đồng". Sau đó ngày 01/02/2020, hai bên ký "Giấy vay tiền" (bản đánh máy). Trong "Giấy vay tiền" hai bên có thỏa thuận khoản tiền vay là 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), mục đích để bà Lý sử dụng làm vốn kinh doanh.

Đến ngày 15/02/2021, bà Đỗ Thị Lý đã trả cho bà Vũ Thị Lợi số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng), còn nợ lại 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng). Bà Lợi đã nhiều lần đến đòi lại số nợ nhưng bà Lý không trả. Nay bà Lợi yêu cầu bà Lý phải thanh toán số nợ gốc là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi với lãi suất 10%/ năm kể từ ngày 21/6/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Bà Đỗ Thị Lý thừa nhận có mối quan hệ quen biết với bà Vũ Thị Lợi qua làm ăn kinh tế. Đầu năm 2019, do hai bên làm ăn chung, bị thâm hụt, thiếu vốn nên bà Lý có vay 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) của bà Vũ Thị Lợi. Bà Lợi nói sẽ đi vay hộ số tiền 1.000.000.000đồng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và ngày 15/02/2021, bà đã trả cho bà Lợi số tiền gốc 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu.

Nay bà Lý vẫn công nhận còn nợ của bà Lợi số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) nhưng do bà Lợi đang khởi kiện bà Lý hai vụ án khác nữa, trong đó có vụ án tranh chấp hợp đồng góp vốn, bà Lý đang có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Lợi thanh toán cho bà Lý một khoản tiền nên bà Lý đề nghị đối trừ vào nghĩa vụ thanh toán của bà Lợi trong vụ án đó.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn xuất trình thêm tài liệu chứng cứ là hai cuốn sổ ghi chép trong đó có thể hiện bà Lý đã trả tiền lãi cho bà Lợi mỗi tháng 10.0000.000đồng (Mười triệu đồng). Theo bản trình bày nộp kèm theo thì bà Lý đã trả lãi cho bà Lợi được 18 tháng, tổng cộng là 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Song do giấy vay tiền giữa hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, khi đó bà Lợi nói cứ trả tiền lãi hàng tháng như thế, sau này chị em sẽ tính toán sau nên bà Lý đã trả như vậy chứ bà Lý không đồng ý với mức lãi suất đó.

Bên nguyên đơn trình bầy các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, bà Lợi đã nhận tiền lãi do bà Lý trả là 10.000.000đồng/tháng từ ngày vay là 18/7/2019 cho

đến ngày 15/02/2021. Nguyên đơn xác nhận khoản vay ghi trong giấy đề ngày 18/7/2019 và khoản vay ghi trong giấy đề ngày 01/02/2020 là một khoản vay. Do vậy, nguyên đơn thay đổi yêu cầu:

- Yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
- Yêu cầu bị đơn trả lãi theo thỏa thuận 1%/tháng đối với số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) từ 15/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 là 19 tháng = 95.000.000đồng
- Yêu cầu HĐXX tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận 1%/tháng đối với số tiền gốc kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi bị đơn thanh toán hết tiền gốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý trình bày: Bị đơn xác nhận bà Lý có vay bà Lợi số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) vào ngày 18/7/2019. Khoản vay ghi trong giấy ngày 18/7/2019 và khoản vay ghi trong ghi trong giấy vay tiền ngày 01/02/2020 chỉ là một khoản vay. Ngày 15/02/2021, bà Lý đã trả bà Lợi 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), còn nợ lại 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tiền gốc. Do giấy vay tiền không thể hiện hai bên có thỏa thuận lãi suất, không thể hiện thời hạn vay, số tiền 10.000.000 đồng mà bà Lý đã trả hàng tháng cho bà Lợi là tiền mà bà Lý phải thanh toán trong tình trạng bị ép buộc khi lâm vào tình trạng khó khăn nên bị đơn không chấp nhận tính số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) đã trả cho bà Lợi là tiền lãi. Bị đơn yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn trả lại bị đơn số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) đó và đối trừ vào số tiền gốc còn nợ là 500.000.000 đồng. Như vậy bị đơn chỉ còn phải trả bà Lợi 320.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn về phần tiền lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lợi.

Buộc bà Đỗ Thị Lý phải trả cho bà Vũ Thị Lợi số tiền còn nợ cụ thể như sau:

Tiền gốc là: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng);*

Tiền lãi từ ngày 16/02/2021 đến ngày 22/9/2022 là: 91.667.000 đồng. *(Chín mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);*

Tổng cộng là: 591.667.000 đồng *(Năm trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Đỗ Thị Lý không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức 20%/ năm, nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả được xác định là 20%/ năm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, bà Đỗ Thị Lý kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại cấp phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét đối với yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đồng tình với yêu cầu của bị đơn.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

1. Về tố tụng:

Đỗ Thị Lý kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định. Do vậy kháng cáo của bà Lý là hợp lệ về hình thức.

Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Sửa bản án sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, theo hướng sửa về phần lãi xuất do cấp sơ thẩm tính sai, sửa về phần án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của là Lý nộp trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí theo quy định. Vì vậy, kháng cáo là hợp lệ về hình thức.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác nhận: Bà Đỗ Thị Lý có vay của bà Vũ Thị Lợi số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), có ghi giấy ngày 18/7/2019**,** sau đó ngày 01/02/2020, hai bên mới ký "Giấy vay tiền" (bản đánh máy), trong đó thỏa thuận bà Lợi cho bà Lý vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), mục đích để bà Lý sử dụng vốn kinh doanh. Cả hai bên xác định, tổng số tiền bà Lợi cho bà Lý vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)**.**

Đến ngày 15/02/2021, bà Lý đã trả bà Lợi 500.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại là 500.000.000 đồng tiền gốc.

Theo "Giấy vay tiền" do hai bên đã ký kết thì thể hiện đây là hợp đồng vay không kỳ hạn.

Nay số tiền gốc còn nợ là 500.000.000 đồng, bà Lý không đồng ý trả số tiền trên cho bà Lợi lý do hai bên có làm ăn với nhau, bà Lợi đã làm thâm hụt tiền, hàng nên bà Lý đề nghị đối trừ vào nghĩa vụ thanh toán của bà Lợi theo yêu cầu phản tố của bà Lý trong vụ án tranh chấp hợp đồng góp vốn mà Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đang giải quyết.

Xét thấy: Tranh chấp về tiền góp vốn làm ăn giữa bà Lý và bà Lợi hiện đang được Tòa án giải quyết trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Việc bà Lý không trả nợ cho bà Lợi là vi phạm nghĩa vụ của người trả nợ, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lợi về việc buộc bà Lý phải trả bà Lợi 500.000.000 đồng nợ gốc còn lại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý trình bày đã trả bà Lợi số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) gốc và đã trả bà Lợi được 180.000.000 đồng tiền lãi từ ngày 18/7/2019 đến ngày 15/02/2021. Bị đơn cho rằng hai bên không thỏa thuận về lãi. Số tiền lãi bà đã trả cho bà Lợi là do lâm vào hoàn cảnh khó khăn, bà Lợi đã ép buộc bà phải trả số tiền hàng tháng như vậy, rồi hai bên sẽ tính toán với nhau sau. Do bà tin tưởng và gặp khó khăn trong việc trả nợ nên bà đã trả như vậy, số tiền này phải được trừ cho bà vào nợ gốc, chứ không phải là bà trả lãi.

Hội đồng xét xử nhận định: Trong mặt sau của "Giấy vay tiền" ngày 01/02/2020, bà Lý đã ký xác nhận nội dung "đã trả lãi hết ngày 15/2/2021", sổ sách bà Lý xuất trình cũng có ghi chép việc trả lãi mỗi tháng 10.000.000 đồng, điều này cho thấy các bên có thỏa thuận về lãi suất với nhau và đã thực hiện theo đúng thỏa thuận mà không có bằng chứng nào chứng minh việc trả lãi là bị ép buộc và việc trả số tiền trên không phải trả tiền lãi. Đồng thời, số tiền lãi đã trả được tính ra là 1%/ tháng, mức lãi suất này cũng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy, xác định số tiền 180.000.000 đồng bà Lý đã trả cho bà Lợi là trả vào tiền lãi.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số nợ gốc 500.000.000 đồng còn lại từ ngày 15/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn cho rằng lãi suất do hai bên thỏa thuận, bị đơn cho rằng không có thỏa thuận lãi. Như đã phân tích ở trên, tranh chấp trong vụ án này được xác định thuộc "trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất" nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tính lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định ở khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm, chứ không chấp nhận tính 1%/tháng = 12%/năm như yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 16/02/2021 đến ngày 22/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 19 tháng với số tiền: 79.135.000 đồng (bảy mươi chín triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bản án sơ thẩm tính toán bị nhầm lẫn nên cần phải sửa về phần này.

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà Lý phải trả là: 579.135.000 đồng.

Cấp sơ thẩm tuyên: ``*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Đỗ Thị Lý không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức 20%/ năm, nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả được xác định là 20%/ năm*``.là chưa chính xác, cần phải sửa nội dung này.

[3]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Lý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Vũ Thị Lợi.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Sửa bản án sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 463; 465; 466; 468 và Điều 469 của Bộ Luật dân sự 2015.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 271, Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lợi.

Buộc bà Đỗ Thị Lý phải trả cho bà Vũ Thị Lợi số tiền còn nợ cụ thể như sau:

Tiền gốc là: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng);* Tiền lãi từ ngày 16/02/2021 đến ngày 22/9/2022 là: 79.135.000 đồng *(bảy mươi chín triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Tổng cộng bà Đỗ Thị Lý phải trả cho bà Vũ Thị Lợi số tiền là: 5**79.135.000 đồng** *(năm trăm bảy mươi chín triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; người phải thi hành án về việc phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền chưa thi hành án thì còn phải lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền phải thi hành án nhưng chưa thi hành.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Lý phải chịu 27.165.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Lợi số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số: 0040082 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Đỗ Thị Lý đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2020/0040278 ngày 07/10/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ nhưng được giữ lại để đối trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm chưa nộp.

Bản án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thanh Bình

Nơi nhận
-Viện kiểm sát TP Hà Nội;
-Toà án ND huyện Phúc Thọ;
-Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA, VP